

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THÀNH
PHỐ BIÊN HÒA**
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Uyên San – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên
tòa:** Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số
1108/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-DS ngày
09 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 947/2025/QĐST-DS ngày 25
tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

Địa chỉ: Số D N, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc V - Chức vụ Nhân viên
xử lý nợ.

Địa chỉ: Số B H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Quỳnh N, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có mặt, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (A) do ông Nguyễn Quốc V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/3/2012, bà Lê Thị Quỳnh N có giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Ngày 16/3/2012 Ngân hàng đã mở thẻ số 4791392570134201, loại thẻ Visa vàng, hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và mất khả năng trả nợ.

Tính đến 15/5/2025, bà N còn nợ Ngân H với tổng số tiền là: 167.287.058 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 33.118.129 đồng; Nợ lãi: 134.168.929 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Buộc bà Lê Thị Quỳnh N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A kể từ ngày 16/05/2025 đến ngày trả hết nợ.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Quỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay các bên đã ký kết là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” bà Lê Thị Quỳnh N vay tiền của Ngân hàng TMCP Á với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị Quỳnh N đầy đủ. Qua xác minh được biết bà Lê Thị Quỳnh N không còn sinh sống tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Xét thấy,

có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Theo đơn yêu cầu của nguyên đơn về việc thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Lê Thị Quỳnh N là bị đơn trong vụ án. Tuy nhiên, bà Lê Thị Quỳnh N vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do bà Lê Thị Quỳnh N cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà Lê Thị Quỳnh N thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á về việc buộc bà Lê Thị Quỳnh N có nghĩa vụ trả số tiền là 167.287.058 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 33.118.129 đồng; Nợ lãi: 134.168.929đồng, thì thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Ngày 12/3/2012 Ngân hàng đã mở thẻ số 4791392570134201, loại thẻ Visa vàng, hạn mức thẻ 50.000.000 đồng đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 15/5/2025, bà N còn nợ của Ngân hàng số tiền là 167.287.058 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 33.118.129 đồng; Nợ lãi: 134.168.929đồng. Số tiền trên đến nay bà N không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Lê Thị Quỳnh N phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á, buộc bà bà Lê Thị Quỳnh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền là 167.287.058 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 33.118.129 đồng; Nợ lãi: 134.168.929đồng.

[4] Về chi phí tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nguyên đơn đã nộp 15.000.000đồng chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, đăng trên cổng thông tin đại chúng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á được chấp nhận, nên bà Lê Thị Quỳnh N phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, đăng trên cổng thông tin đại chúng là 15.000.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á đối với bà Lê Thị Quỳnh N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Lê Thị Quỳnh N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền là 167.287.058 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 33.118.129 đồng; Nợ lãi: 134.168.929 đồng.

- Kể từ ngày 16/5/2025, bà Lê Thị Quỳnh N còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/03/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Quỳnh N có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, đăng trên cổng thông tin đại chúng là 15.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị Quỳnh N phải chịu 8.364.353 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.174.690 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi đồng), theo biên lai thu số 0004766 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Ngân hàng TMCP Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Quỳnh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

